

Số: 1318939

|                                            | Kia Sorento - 2.2D Signature (7 chỗ) Nội thất đen | Kia Sorento - 2.5G Signature (7 chỗ) Nội thất nâu |
|--------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>1.119.000.000đ</b>                             | <b>1.099.000.000đ</b>                             |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                                                   |                                                   |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4810 x 1900 x 1700                                | 4810 x 1900 x 1700                                |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2815                                              | 2815                                              |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5780                                              | 5780                                              |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 176                                               | 176                                               |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1890   1860                                       | 1790   1820                                       |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 2430   2490                                       | 2330   2450                                       |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 357                                               | 357                                               |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 67                                                | 67                                                |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                                 | 7                                                 |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                                  | SX-LR trong nước                                  |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                                                   |                                                   |
| Loại động cơ                               | Smartstream D2.2                                  | Smartstream G2.5                                  |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 2151                                              | 2497                                              |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 198/3800                                          | 177 / 6000                                        |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 440/1750-2750                                     | 232 / 4000                                        |
| Hộp số                                     | 8-DCT                                             | 6AT                                               |
| Hệ thống dẫn động                          | 2 cầu (AWD)                                       | 2 cầu (AWD)                                       |
| Hệ thống treo trước                        | McPherson                                         | McPherson                                         |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                                  | Liên kết đa điểm                                  |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                                               | Đĩa                                               |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa                                               | Đĩa                                               |
| Thông số lốp xe                            | 235/55R19                                         | 235/55 R19                                        |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 7.4                                               | 10.6                                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 5.3                                               | 7.15                                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 6.1                                               | 8.45                                              |
| Chế độ lái                                 | Comfort/Eco/Sport/Smart                           | Comfort/Eco/Sport/Smart                           |
| Chế độ địa hình                            | Snow/Mud/Sand/Terrain Mode                        |                                                   |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                                                   |                                                   |
| Cụm đèn trước                              | LED Projector                                     | LED Projector                                     |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                                                 | ●                                                 |
| Đèn ban ngày LED                           | ●                                                 | ●                                                 |
| Đèn sương mù                               | LED                                               | LED                                               |
| Cụm đèn sau                                | LED                                               | LED                                               |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                                 | ●                                                 |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                                 | ●                                                 |
| Cửa sổ trời                                | ●                                                 | ●                                                 |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                                                   |                                                   |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                                 | ●                                                 |
| Chất liệu ghế                              | Da                                                | Da                                                |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                                                 | ●                                                 |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                                                 | ●                                                 |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                                                 | ●                                                 |

Hàng ghế trước có tính năng làm mát  
Hàng ghế trước có tính năng sưởi  
Kính cửa sổ chỉnh điện  
Màn hình đồng hồ đa thông tin  
Màn hình HUD  
Màn hình giải trí trung tâm  
Kết nối Apple Carplay/Android Auto  
Hệ thống điều hòa tự động  
Số vùng khí hậu điều hòa  
Cửa gió cho hàng ghế sau  
Chìa khóa thông minh  
Khởi động nút bấm  
Khởi động từ xa  
Hệ thống âm thanh  
Lấy chuyển số  
Sạc không dây Qi  
Phanh đỗ điện tử  
Giữ phanh tự động Autohold  
Đèn trang trí nội thất  
Rèm che nắng  
Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX

**AN TOÀN:**

Số túi khí  
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS  
Hệ thống phân phối lực phanh EBD  
Hệ thống cân bằng điện tử  
Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc  
HLA  
Mã hóa chống sao chép chìa khóa  
Hệ thống cảnh báo chống trộm  
Cảm biến hỗ trợ đỗ xe  
Hệ thống cảnh báo điểm mù  
Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường  
Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động  
Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng  
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp  
Camera lùi

● (+ sưởi hàng ghế 2, vô lăng)  
●  
●  
12.3"  
●  
AVN 10.25"  
●  
●  
2 vùng  
●  
●  
●  
●  
●  
12 loa Bose  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
-

6  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
Trước & Sau  
● (+ hỗ trợ tránh va chạm, hiển thị điểm mù)  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
Camera 360

●  
● (+ sưởi hàng ghế 2, vô lăng)  
●  
12.3"  
●  
AVN 10.25"  
●  
●  
2 vùng  
●  
●  
●  
●  
●  
12 loa Bose  
●  
●  
●  
●  
●  
-  
6  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
Trước & Sau  
● (+ hỗ trợ tránh va chạm, hiển thị điểm mù)  
●  
●  
●  
●  
●  
●  
Camera 360